

CẢM NHẬN KHI ĐỌC BÀI CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG VỀ VĂN HOÁ VIỆT NAM

TS. Đỗ Trọng Thiệu *

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, sáng ngày 24 tháng 11 năm 2021, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã tổ chức Hội nghị Văn hóa toàn quốc tại Thủ đô Hà Nội. Hội nghị đã được nghe bài phát biểu chỉ đạo Hội nghị của Tổng Bí thư GS.TS. Nguyễn Phú Trọng: **“Ra sức xây dựng, giữ gìn và phát huy giá trị đặc sắc của nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”**. Phát biểu của Tổng bí thư đã được công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Đây là Hội nghị Văn hoá toàn quốc **lần thứ ba** của nước ta.

Hội nghị Văn hóa toàn quốc **lần thứ nhất** chính thức khai mạc vào ngày 24 tháng 11 năm 1946 tại Nhà hát Lớn, Thành phố Hà Nội, chỉ sau khi Cách mạng tháng Tám thành công được hơn một năm. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc diễn văn khai mạc, khẳng định nền văn hóa mới của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà lấy *hạnh phúc của đồng bào, của dân tộc làm cơ sở và văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi*.

Hội nghị Văn hóa toàn quốc **lần thứ hai** đã diễn ra trong các ngày 16-20 tháng 7 năm 1948 tại xã Đào Giã, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, khi cả nước đang trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Tại Hội nghị này, Tổng Bí thư Đảng Lao động Việt Nam

Trường - Chinh đã đọc bản báo cáo quan trọng: *Chủ nghĩa Mác và văn hóa Việt Nam*.

Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất và thứ hai được xem là “Hội nghị Diên Hồng” đầu tiên về văn hóa, nơi Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh vạch rõ nội hàm và đích đến của “nền văn hóa mới của nước Việt Nam mới”, thực sự là ánh sáng soi đường tập hợp đông đảo lực lượng toàn dân, các văn nghệ sĩ, trí thức, các nhà khoa học trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.

Trong phát biểu tại Hội nghị văn hóa toàn quốc **lần thứ ba** này, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng đã nhắc lại một cách vắn tắt về sự hình thành và phát triển nền văn hoá Việt Nam từ khi có Đảng, cũng như sự đóng góp của văn hoá và các nhà văn hoá cho công cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước. Tổng Bí thư khẳng định “từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta luôn luôn coi trọng vai trò của văn hóa và hết sức quan tâm đến công tác xây dựng văn hoá trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước, nhất là trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”. Ngay từ trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng năm 1930, Đảng đã đề cập đến vấn đề phải phát triển văn hóa của dân tộc và năm 1943, khi đất nước còn chưa giành được độc lập, Đảng đã đề ra “Đề

* Tạp chí “Kinh doanh và Công nghệ”,
Trường Đại học KD&CN Hà Nội

cương văn hóa Việt Nam”, trong đó chỉ rõ “Mặt trận văn hoá là một trong ba mặt trận (chính trị, kinh tế, văn hóa)”, và chủ trương phát triển văn hóa theo ba hướng: Dân tộc - Khoa học - Đại chúng.

Sau khi nước nhà thống nhất và nhất là từ khi tiến hành công cuộc Đổi mới đồng bộ, toàn diện các lĩnh vực, từ kinh tế, chính trị đến văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng và đối ngoại, Đảng càng quan tâm hơn tới xây dựng, phát triển văn hoá. Nhiều chủ trương của Đảng về văn hoá đã được thể hiện trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa VII, Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII (1998), trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991) và Cương lĩnh (bổ sung, phát triển, 2011), trong Nghị quyết số 33 Hội nghị Trung ương 9 khóa VII (2014) và Kết luận số 76-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XII,... Đây là những nghị quyết có ý nghĩa chiến lược về phát triển văn hóa Việt Nam qua các thời kỳ và trong thời đại hiện nay.

Qua bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ ba, có thể lĩnh hội được những tinh thần sau đây:

1) Nhận thức của Đảng về văn hóa ngày càng toàn diện, đầy đủ và sâu sắc hơn. Về phương diện khoa học và thực tiễn, Tổng Bí thư Đảng ta cho rằng rằng “văn hoá là một phạm trù rất rộng”, “có trên 200 định nghĩa về văn hoá” và trong “nhận thức về xây dựng và phát triển văn hóa trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta đã từng bước bổ sung, phát triển, ngày càng hoàn thiện, toàn diện và sâu sắc hơn”.

Tư tưởng Hồ Chí Minh coi văn hoá quan hệ mật thiết với chính trị, gắn liền

với kinh tế là hoàn toàn đúng đắn. Đảng xác định văn hóa là “nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng để phát triển đất nước” và chủ trương phải “phát triển văn hóa đồng bộ, hài hòa với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội”.

Về mục tiêu chung, Đảng ta chỉ rõ xây dựng nền văn hóa Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, tinh nhân văn, dân chủ và khoa học, làm cho văn hóa phải thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng, bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh.

2) Nền văn hoá do nhân dân ta xây dựng dưới sự lãnh đạo của Đảng mang “tinh thần thuần túy Việt Nam”. Đó là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc với nội dung cốt lõi là “độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”. Nền văn hoá đó “kế thừa những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc”, xác định “chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của xã hội”.

Đảng chủ trương xây dựng nền văn hóa Việt Nam phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ và coi đây là một trong những đặc trưng cơ bản của chế độ xã hội chủ nghĩa mà đất nước ta đang xây dựng. Đảng yêu cầu phải làm cho văn hóa gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển.

Song song với định hướng trên,

Đảng ta cho rằng nền văn hoá Việt Nam, nhất là trong thời đại hội nhập quốc tế, phải luôn “tiếp thu có chọn lọc những thành tựu, tinh hoa văn hóa của thế giới, phấn đấu xây dựng một xã hội văn minh, lành mạnh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực, lối sống và thẩm mỹ ngày càng cao”. Tuy nhiên, do nội hàm của văn hoá rất đa dạng, do tính đặc thù văn hoá của các thời đại lịch sử, các dân tộc, các quốc gia, thậm chí là các vùng miền rất phong phú, khác nhau, nên việc tiếp thu không hề đơn giản, dễ dàng, nhiều khi không tránh khỏi hiện tượng lai căng, kệch cỡm, phản văn hoá. Đảng luôn cảnh báo trong tiếp thu những thành tựu, tinh hoa văn hoá, đặc biệt là của nước ngoài, không được “bắt chước một cách nhố nhăng, phản cảm, không có chọn lọc”.

3) Trong xây dựng văn hoá, Đảng ta khẳng định “con người là chủ thể, giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển” và “xây dựng con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp đổi mới”. Theo Đảng ta, trọng tâm xây dựng con người là xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đồng thời xây dựng gia đình hạnh phúc, có cuộc sống tốt đẹp, mọi thành viên có nhân cách, là tế bào lành mạnh, vững chắc của xã hội, thực hiện bình đẳng giới được coi là một tiêu chí của tiến bộ, văn minh.

Đảng luôn khẳng định nhân dân là chủ thể sáng tạo, đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ đóng vai trò quan trọng. Cần phải phát huy tối đa các nguồn lực từ Nhà nước và xã hội, từ trong nước và nước ngoài để phát triển nền văn hóa Việt Nam.

Để phục vụ nhân dân, phục vụ con

người, Đảng chủ trương phát triển mạnh mẽ các thành tố của văn hoá, như giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, coi đây là quốc sách hàng đầu của toàn bộ sự nghiệp xây dựng đất nước, phải tích cực bảo vệ môi trường, vì đây là một trong những vấn đề sống còn của xã hội, là tiêu chí cực kỳ quan trọng của phát triển bền vững. Chính vì thế, Đảng khẳng định rằng trọng tâm xây dựng và phát triển văn hoá là xây dựng con người có nhân cách và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

4) Trong Hội nghị Văn hoá lần này, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đặc biệt nhấn mạnh tới xây dựng văn hóa trong Đảng và trong hệ thống chính trị, xây dựng văn hóa công chức, văn hóa công vụ, đặc biệt là đạo đức công vụ, chú trọng sự nêu gương của cán bộ, đảng viên. Đảng ta cũng đã xác định, chủ thể xây dựng và phát triển văn hóa là Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân là chủ thể sáng tạo.

Có thể xem đây là vấn đề mới, vì văn hoá Đảng, văn hoá Nhà nước, văn hoá của hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên chưa được đặt ra trong hai Hội nghị Văn hoá toàn quốc trước đây. Điều này là hoàn toàn hợp logic, vì hiện nay Đảng ta đã là Đảng cầm quyền, là hạt nhân lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của đất nước, của dân tộc. Sự nghiệp này chỉ thành công khi có Đảng trí tuệ, tài ba, vững mạnh, văn hoá, khi mỗi đảng viên phải thật sự là công bộc của dân, phải liêm chính, chí công vô tư, không tham ô, tham nhũng, có đạo đức, có lối sống lành mạnh, là tấm gương cho mọi người noi theo.

5) Bài phát biểu của Tổng Bí thư cũng thừa nhận rằng, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, vẫn còn những

hạn chế, tồn tại, bất cập, yếu kém trong lĩnh vực văn hóa và cần phải tìm ra các nguyên nhân và đề ra các giải pháp để khắc phục. Những hạn chế, yếu kém nổi bật được nhắc lại nhiều lần lâu nay là:

- Văn hóa chưa được các cấp, các ngành nhận thức một cách sâu sắc và chưa được quan tâm một cách đầy đủ tương xứng với kinh tế và chính trị; văn hoá chưa thật sự trở thành nguồn lực, động lực nội sinh của sự phát triển bền vững đất nước;

- Vai trò của văn hóa trong xây dựng con người chưa được xác định đúng tầm, còn có chiều hướng nặng về chức năng giải trí;

- Phát triển các lĩnh vực văn hoá chưa đồng bộ, còn phiến diện, nặng về hình thức, chưa đi vào chiều sâu, thực chất;

- Thiếu những tác phẩm văn hoá, văn học, nghệ thuật lớn, tầm cỡ, phản ánh được tầm vóc của sự nghiệp đổi mới, có tác dụng tích cực đối với công cuộc xây dựng đất nước, xây dựng con người;

- Môi trường văn hóa vẫn bị ô nhiễm bởi các tệ nạn xã hội, tham nhũng, tiêu cực;

- Sự chênh lệch về hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, các miền còn lớn; đời sống văn hóa ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới và hải đảo còn không ít khó khăn;

- Nhiều di sản văn hóa quý báu của dân tộc có nguy cơ bị xuống cấp, mai một, thậm chí bị tiêu vong;

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý văn hóa còn lúng túng, chậm trễ, nhất là trong việc thể chế hóa các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về văn hóa;

- Đầu tư cho văn hóa chưa đúng mức, còn dàn trải, hiệu quả chưa cao, ...;

- Chất lượng và số lượng đội ngũ cán

bộ trực tiếp làm công tác văn hóa chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển văn hóa trong thời kỳ mới;

- Công tác giới thiệu, quảng bá văn hóa Việt Nam ra nước ngoài chưa mạnh, chưa có biện pháp tích cực để giữ gìn, bảo vệ và phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp, đặc sắc của dân tộc;

- Việc tiếp nhận tinh hoa văn hóa nhân loại còn hạn chế, chưa được coi trọng đúng mức, nhiều khi bắt chước nước ngoài một cách nhố nhăng, phản cảm, không có chọn lọc (nói nặng ra là «vô văn hóa», «phản văn hóa»).

Tổng Bí thư cho rằng những yếu kém, bất cập nêu trên chậm được giải quyết, mặc dù đã được nhắc đi, nhắc lại trong nhiều văn kiện, nghị quyết của Đảng, đã gây hệ lụy, tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội, đến xây dựng con người và môi trường văn hóa của đất nước. Những hạn chế, khuyết điểm nêu trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chính.

6) Theo Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, những thiếu sót, khuyết điểm trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng văn hóa vừa qua là những rào cản lớn đối với phát triển văn hóa. Sự tác động của quá trình toàn cầu hóa, cạnh tranh quốc tế và cuộc đấu tranh trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng cũng sẽ diễn ra quyết liệt, phức tạp hơn. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công nghệ số, xã hội số, văn hóa số,... vừa đem lại những cơ hội, vừa tạo ra thách thức mới trong việc xây dựng và phát triển văn hóa. Đất nước cũng đang đứng trước những thách thức của an sinh truyền thống, an sinh phi truyền thống, nhất là

sự biến đổi khí hậu và dịch bệnh, trước hết là đối phó, thích ứng và sống cùng đại dịch Covid-19, vừa bảo vệ sức khoẻ nhân dân, vừa phát triển kinh tế - xã hội.

Đứng trước những thời cơ và thách thức mới, yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng nước ta như thế, đương nhiên là phải tiếp tục xây dựng, giữ gìn và phát triển nền văn hóa Việt Nam thực sự là “nền tảng tinh thần”, “động lực phát triển” và “soi đường cho quốc dân đi”. Phải phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, thịnh vượng, tạo ra sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc để tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, thực hiện thành công mục tiêu đưa nước ta trở thành quốc gia phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI.

Để tiếp tục xây dựng, giữ gìn, chấn hưng và phát triển nền văn hoá của dân tộc, Đảng yêu cầu cần tập trung thực hiện thật tốt một số **nhệm vụ trọng tâm** sau đây:

Một là, khơi dậy mạnh mẽ hơn nữa tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, tinh thần đoàn kết, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc của toàn dân tộc; phát huy cao độ những giá trị văn hóa, sức mạnh và tinh thần cống hiến của mọi người Việt Nam, tạo nguồn lực nội sinh và động lực đột phá để thực hiện thành công mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2025, 2030, tầm nhìn 2045 mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra.

Hai là, xây dựng con người Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, phát triển, hội nhập với những giá trị chuẩn mực phù hợp, gắn với giữ gìn, phát huy giá trị gia đình Việt Nam, hệ giá trị văn hóa,

giá trị của quốc gia - dân tộc; kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị truyền thống với giá trị thời đại: yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo.

Ba là, phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, môi trường văn hóa, đời sống văn hóa vui tươi, lành mạnh, hạnh phúc; đấu tranh không khoan nhượng với cái xấu, cái ác, phi văn hóa, phản văn hóa; bảo vệ những giá trị chân - thiện - mỹ; nâng cao đời sống văn hóa của nhân dân; khắc phục sự chênh lệch về trình độ phát triển và hưởng thụ văn hoá giữa các vùng, miền của đất nước.

Bốn là, phát huy vai trò chủ thể sáng tạo, chủ thể thụ hưởng văn hoá là nhân dân; tôn trọng và bảo vệ sự biểu đạt đa dạng của văn hóa, của người dân, các dân tộc, các vùng, miền; phát triển các phong trào văn hóa sâu rộng, thực chất; cải thiện điều kiện, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân, bảo đảm sự công bằng; đề cao, phát huy vai trò tiên phong của đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, của những người làm công tác văn hóa.

Năm là, chú trọng xây dựng Đảng và hệ thống chính trị về văn hóa, về đạo đức; kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, để Đảng và hệ thống chính trị thật sự là đạo đức, là văn minh, tiêu biểu cho lương tri và phẩm giá con người Việt Nam; xây dựng văn hóa trong lãnh đạo, quản lý; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu, theo tư tưởng, đạo đức, phong cách văn hóa Hồ Chí Minh; nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu quả quản lý của Nhà nước, sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã

hội trong sự nghiệp phát triển văn hóa.

Sáu là, xây dựng môi trường văn hóa số phù hợp với nền kinh tế số, xã hội số và công dân số, làm cho văn hóa thích nghi, điều tiết sự phát triển bền vững đất nước trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; khẩn trương phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, xây dựng thị trường văn hóa lành mạnh.

Để chấn hưng và phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam theo phương hướng nêu trên, Đảng cũng yêu cầu trong thời gian tới cần quyết liệt thực hiện có hiệu quả một số giải pháp sau đây:

Thứ nhất, tiếp tục nâng cao nhận thức và năng lực lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa, xây dựng con người Việt Nam trong thời kỳ phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Cần khắc phục tư tưởng “duy kinh tế”, chỉ tập trung cho kinh tế, ít quan tâm đến văn hóa. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội. Chiến lược phát triển tổng thể của đất nước do Đại hội XIII của Đảng đề ra đã xác định phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần, bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên.

Thứ hai, xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác văn hóa tương xứng với yêu cầu và nhiệm vụ phát triển văn hóa Việt Nam trong giai đoạn mới theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”.

Thứ ba, quan tâm hơn nữa đến việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị

văn hóa dân tộc, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các vùng, miền, của đồng bào các dân tộc, kết hợp với tiếp thu tinh hoa văn hóa của thời đại.

Thứ tư, chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh trong xã hội, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục của gia đình và xã hội; nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết; trọng tình nghĩa, trọng công lý và đạo lý xã hội. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh chống tham ô, tham nhũng, tiêu cực; chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Chú trọng thực hiện quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên. Thực hiện nghiêm túc các nghị quyết I của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị.

*

Trường đại học là một thiết chế xã hội, hình thành và phát triển trong môi trường không thể tách rời với nền văn hoá của đất nước, với rất nhiều vấn đề đã được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đề cập đến trong bài phát biểu của mình. Văn hoá của trường đại học nói riêng và của các cơ sở giáo dục nói chung được gọi một cách ngắn gọn, rất hay là **văn hoá học đường**. Một trường đại học, một cơ sở giáo dục chỉ phát triển tới mức hoàn chỉnh, bền vững, có tương lai, được xã hội biết đến, khi các thành tố của văn hoá học đường được vận hành một cách trơn tru, phù hợp với mọi quy định về pháp luật của Nhà nước và văn hoá chung của xã hội.

Cũng như mọi loại hình văn hoá khác, văn hoá học đường có nội hàm văn hoá vật thể và văn hoá phi vật thể. Có thể đưa ra những thí dụ cụ thể liên quan đến trường ta – Trường Đại học Kinh

doanh và Công nghệ Hà Nội (HUBT) – về những điều như trên, âu cũng là minh hoạ cho nội dung của bài viết.

Thứ nhất, trong cuốn Ký ức về 25 năm thành lập Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội vừa ra mắt bạn đọc, có rất nhiều bài của sinh viên, cán bộ, giảng viên ca ngợi trường. Nhiều sinh viên thường mở đầu bài viết rằng sau bao ngày bấn khoăn, đắn đo liệu có nên học ở một trường đại học tư thục như HUBT hay không, thì khi bước chân vào HUBT, cảm thấy vô cùng ngỡ ngàng, sửng sốt trước những toà nhà đồ sộ, sừng sững dưới bầu trời thu xanh ngắt. Rồi các sảnh đường rộng thoáng, hội trường B chứa ngót nghét gần 1.000 người, điều hoà nhiệt độ, quạt máy vù vù, thang máy lên tận tầng 7, tầng 8, thư viện trên tầng 10 đầy ắp máy vi-tính, v.v. Với rất nhiều sinh viên nông thôn, vừa rời ghế trường phổ thông, thì những kiến trúc, kiểu xây dựng, các yếu tố văn hoá vật thể đó đã làm họ choáng ngợp và rất có thể đã tạo nên sức hấp dẫn, củng cố thêm niềm tin (dù bước đầu) về sự lựa chọn của họ. Tương tự như vậy, không ít cô giáo cũng có cảm nhận như các em tân sinh viên, khi lần đầu tiên đến trường làm thủ tục tự nguyện đăng ký đầu quân cho trường.

Nhưng ai cũng biết, văn hoá luôn có tính thời gian. Có thể 10, 15 năm trước và cả hiện nay nữa, cơ ngơi vật thể của HUBT là độc nhất vô nhị, là hiếm, là lạ. Nhưng cần mạnh dạn thấy rằng, ngày nay, kiến trúc, xây dựng của không ít trường đại học tư thục cũng lạ lắm, khang trang lắm,... Biết mình, biết người – bao giờ cũng là điều cần được tôn trọng. Không phải để so bì, mà để vươn lên, để cạnh tranh, để ngày càng tốt đẹp hơn.

Ai chẳng thấy phòng làm việc của lãnh đạo HUBT, nhất là lãnh đạo các khoa, các phòng, ban,... còn nhiều điều cần được nâng cấp. Ai chẳng muốn một ngày nào đó tất cả ô tô, xe máy, xe đạp của cán bộ, giảng viên, sinh viên, học viên, khách đến thăm hay làm việc với trường đều được đưa vào những căn hầm rộng thoáng và trên sân trường chỉ là những hàng cây xanh tươi, mát rượi, hoa lá rực rỡ, ngào ngạt sắc hương,... Vâng, sẽ không hề thua kém trường bạn.

Tất nhiên, sẽ có người nói rằng muốn tôn tạo các yếu tố văn hoá vật thể đó, phải có tiền. Không sai. Làm gì mà chả cần có tiền. Nhưng điều quan trọng hơn là khi có tiền, phải biết sử dụng đồng tiền đúng chỗ, đúng lúc, có hiệu quả và minh bạch.

Thứ hai, về văn hoá phi vật thể, thì nổi bật trong văn hoá học đường là văn hoá quan hệ - ứng xử: với bên ngoài và trong nội bộ.

Quan hệ - ứng xử với bên ngoài, trước hết, theo luật định, là với Bộ Giáo dục và Đào tạo – cơ quan quản lý của trường về mặt Nhà nước và với UBND thành phố Hà Nội – cơ quan quản lý địa phương, nơi trường đăng ký “hộ khẩu thường trú”. Ngoài ra, HUBT còn có quan hệ gần gũi với Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam, với UBND và nhân dân phường Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Hưng thuộc quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, với thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh và huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình. HUBT cũng có quan hệ rất rộng với các trường đại học, tổ chức giáo dục, các doanh nghiệp,... trên địa bàn Hà Nội, trong và ngoài nước. Đó là chưa kể các tổ chức Đảng, đoàn thể của trường luôn có quan hệ mật thiết với Đảng uỷ khối các trường

đại học, cao đẳng Hà Nội, Thành đoàn, Hội Sinh viên, Liên hiệp Công đoàn Hà Nội,... HUBT cũng giữ các mối quan hệ thường xuyên, đầy trách nhiệm với phụ huynh sinh viên, định kỳ gặp họ để phối kết hợp trong việc giáo dục con em họ.

Có thể khẳng định rằng, trong mối quan hệ - ứng xử với bên ngoài này, HUBT đã thể hiện một cách tốt đẹp.

Quan hệ - ứng xử nội bộ của HUBT bao gồm hàng loạt các mối quan hệ thành tố, quan trọng hơn cả là:

- Quan hệ giữa thầy và trò khi đôi bên tương tác với nhau (trong lớp học, ngoài lớp học, trong các hoạt động giáo dục - đào tạo khác, hoặc trong thực hiện công việc chung của trường);

- Quan hệ đồng nghiệp giữa các giảng viên với giảng viên, giữa giảng viên với cán bộ quản lý, giữa cán bộ quản lý với cán bộ quản lý, giữa lãnh đạo với người bị lãnh đạo,....;

- Quan hệ đồng môn giữa sinh viên với sinh viên, giữa người học với người học;

- Quan hệ đồng niên giữa những người cùng tuổi, rõ hơn cả là giữa những sinh viên trong cùng khoá học, trước hết là cùng ngành học, cùng trong một khoa, một lớp;

- Quan hệ đồng chí giữa những người cùng chí hướng trong một tổ chức, rõ hơn cả là giữa thành viên, sinh viên trong các tổ chức Đoàn hội, Thanh niên tình nguyện;

- Quan hệ tổ chức, quan hệ quản trị giữa các bộ phận, cấp bậc trong bộ máy tổ chức của trường, cũng như quan hệ lao động giữa trường (bên sử dụng lao động) và cán bộ, giảng viên, nhân viên (người lao động, người làm việc cho trường) và nhiều, rất nhiều quan hệ khác nữa.

Trong tất cả các quan hệ nêu trên đều có yếu tố văn hoá học đường đan xen. Hành động nào phù hợp thì là văn hoá, không phù hợp thì là thiếu văn hoá. Một người, kể cả lãnh đạo, phát biểu súc tích, hấp dẫn, thậm chí kéo dài trong cuộc họp luôn được mọi người đánh giá cao, cho là có văn hoá. Ngược lại, một người nói lạch đề, khoe khoang sự hiểu biết, lại dài dòng, thì bị coi là thiếu văn hoá. Người làm ít, thậm chí không làm, cứ hàng tháng lĩnh đủ lương, thì là thiếu văn hoá. Ngược lại, người làm nhiều, hưởng mãi lương thấp, thì người sử dụng họ (lãnh đạo trường, Phòng Tổ chức - Cán bộ) bị coi là chưa đủ văn hoá...

Trong quá trình chuyển đổi mô hình trường, có bao nhiêu vấn đề cần phải và cần được giải quyết. Ai khur khur ôm lấy mô hình cũ, không tán thành bất cứ thay đổi nào, chắc chắn là người đó chưa có văn hoá. Trái lại, ai tán thành chuyển đổi mô hình trường, nhưng vứt bỏ mọi nề nếp truyền thống tốt đẹp đã được tạo dựng suốt 25 năm qua, cũng là thiếu văn hoá. Hơn thế, bất cứ ai ngăn cản, làm chậm trễ quá trình chuyển đổi này của trường, thì chắc chắn là hoàn toàn thiếu văn hoá. Đã đến lúc tất cả mọi người, từ lãnh đạo tới nhân viên, từ cổ đông tới người lao động, phải nêu cao trách nhiệm của bản thân, hoàn thành kịp thời việc chuyển đổi trường theo yêu cầu của Nhà nước.

Thế mới thấy, văn hoá quả là phức tạp. Văn hoá học đường cũng muôn hình vạn trạng. Nhưng dù thế nào đi nữa, nó vẫn là bộ phận trong nền văn hoá của cả nước, của dân tộc, hoàn toàn tương hợp với những vấn đề đã thể hiện trong bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng./.